

Phân tích thiết kế hệ thống thông tin

Công ty thực tập: Viettel Software Service

Sinh viên thực hiện:

Nguyễn Hoàng Long – 18000986

Nguyễn Chi Tạo - 18001003

Nguyễn Việt Cường – 18000955

Câu hỏi dành cho từng biểu đồ.

1. Biểu đồ UML

Biểu đồ nào sau đây không phải là biểu đồ của UML:

- A. Component diagram
- B. State-chart diagram
- C. Deployment diagram
- D. Relationship diagram**

2. Biểu đồ sử dụng UC

Trong sơ đồ use-case, một tác nhân được trình bày bởi:

- A. Một vai trò là 1 người, 1 thiết bị phần cứng hoặc hệ thống khác.**
- B. Cùng một người dung thực hiện nhiều hành động khác nhau.
- C. Một người dung, khách hàng và không quan tâm đến vai trò của họ.
- D. Một hệ thống vật lý hoặc 1 thiết bị phần cứng cùng với các giao diện của nó.

3. Biểu đồ tương tác

a. Biểu đồ trình tự

Biểu đồ trình tự hoạt động như nào?

- a) Biểu đồ trình tự chỉ ra luồng chức năng xuyên qua các UC, nó là biểu đồ mô tả tương tác giữa các đối tượng và tập trung vào mô tả trật tự các thông điệp theo thời gian**
- b) Biểu đồ này chỉ ra các thông tin như biểu đồ trình tự
- c) Biểu đồ này sử dụng để mô hình hóa các hành vi động của hệ thống
- d) Biểu đồ này chỉ ra các bước (các hoạt động), các điểm quyết định và các nhánh, được sử dụng để mô hình hóa khía cạnh động của hệ thống, mô hình hóa các bước trình tự hay tương tranh trong quá trình tính toán.

b. Biểu đồ cộng tác

Các sơ đồ nào sau đây mô tả các hành vi động (dynamic behaviour) của hệ thống phần mềm?

- a. Sơ đồ lớp và sơ đồ đối tượng
- b. Sơ đồ Use-case và sơ đồ lớp
- c. Sơ đồ cộng tác và sơ đồ triển khai
- d. Sơ đồ tuần tự và sơ đồ cộng tác

4. Biểu đồ lớp

Phát biểu nào sau đây không đúng về mối kết hợp trong sơ đồ lớp:

- A. Mối kết hợp biểu diễn các quan hệ giữa các thể hiện của các lớp.
- B. Mối kết hợp là các quy trình mà một lớp sẽ thực hiện.
- C. Mối kết hợp có thể vô hướng.
- D. Mối kết hợp có thể có cả hai hướng.

5. Biểu đồ chuyển trạng thái

Mục đích của sơ đồ trạng thái (State Diagram) là:

- A. Biểu diễn một đối tượng thay đổi trạng thái qua nhiều use cases.
- B. Biểu diễn nhiều đối tượng thay đổi trạng thái qua nhiều use cases.
- C. Biểu diễn cấu trúc tĩnh của các khái niệm, các loại và các lớp
- D. Giúp cung cấp mục đích chính yếu của lớp.

6. Biểu đồ hoạt động

Biểu đồ hoạt động (activity diagram) nhằm:

- A. Biểu diễn cấu trúc tĩnh của các khái niệm, các loại và các lớp.
- B. Biểu diễn các cấu trúc của các thành phần trên các node của phần cứng.
- C. Biểu diễn các hoạt động bên trong use case.
- D. Giúp nắm được mục đích cơ bản của một lớp.

7. Biểu đồ thành phần

Phát biểu nào đúng về sơ đồ thành phần (Component Diagrams)?

- A. Một thành phần có thể có nhiều hơn một giao diện, nó trình bày một đơn vị (module) vật lý của mã lệnh
- B. Một thành phần không thể có nhiều hơn một giao diện.
- C. Một thành phần trình bày vài loại của đơn vị phần cứng
- D. Câu a và c đúng

8. Biểu đồ triển khai

Để biểu diễn các quan hệ vật lý giữa phần mềm và các thành phần phần cứng trong một hệ thống bạn sẽ dùng sơ đồ nào của UML ?

- A. Sơ đồ triển khai (Deployment Diagram)

- B. Sơ đồ hoạt động (Activity Diagram)
- C. Sơ đồ lớp (Class Diagram)
- D. Sơ đồ trạng thái (State Diagram)

9. Biểu đồ gói

Mục đích của sơ đồ gói (Package Diagram) là:

- a) Cung cấp định nghĩa chặt chẽ mục đích các hành vi và trạng thái hợp lệ của lớp.
- b) Biểu diễn các đối tượng cộng tác trong một use case như thế nào.
- c) Biểu diễn cho nhóm các lớp và các phụ thuộc giữa chúng
- d) Cung cấp một vài kỹ thuật hữu ích cho phân tích, thiết kế và viết mã.

10. Trong Mô hình luồng dữ liệu (DFD) . Tác nhân bên ngoài được thể hiện là hình gì ?

- A. Hình chữ nhật.
- B. Hình Tròn.
- C. Hình Tam Giác.
- D. Cả 4 đáp án trên đều sai.

11. ....gồm một chức năng duy nhất biểu thị toàn bộ hệ thống đang nghiên cứu, chức năng này được nối với mọi tác nhân ngoài của hệ thống.

- A. Mô hình luồng dữ liệu mức khung cảnh(Mức 0 ) .
- B. mô hình luồng dữ liệu mức đỉnh (mức 1).
- C. Mô hình luồng dữ liệu mức dưới đỉnh.
- D. Mô hình luồng dữ liệu.

12. Mô Hình luồng dữ liệu (DFD) viết tắt của :

- A. Data Free Diagram.
- B. Data Flow Diagram.
- C. DaTa Follow Diagram.
- D. DaTa Floe Diagram.

13. Trong Mô hình DFD Hình dưới đây thể hiện :



- A. Kho dữ liệu.
- B. Tác nhân bên trong.
- C. Tác nhân bên ngoài.
- D. Tiến trình.

14. Trong Mô hình DFD Hình dưới đây thể hiện :



- A. Kho dữ liệu.
- B. Tác nhân bên trong.
- C. Tác nhân bên ngoài.
- D. Tiến trình.

15. ... là biểu đồ dùng để xác định các trình tự diễn ra sự kiện của một nhóm đối tượng nào đó. Nó miêu tả chi tiết các thông điệp được gửi và nhận giữa các đối tượng đồng thời cũng chú trọng đến việc trình tự về mặt thời gian gửi và nhận các thông điệp đó.

- A. Biểu đồ tuần tự.
- B. Biểu đồ DFD.
- C. Biểu đồ trạng thái.
- D. Biểu đồ lớp

16. Trong Activity Diagram Ký hiệu sau có nghĩa là :



- A. Continue flow.
- B. End flow.

C. Block flow.

D. Start flow

17. Trong Activity Diagram Ký hiệu sau có nghĩa là :



A. Continue flow.

B. End flow.

C. Block flow.

D. Start flow